

B, ngày 14 tháng 9 năm 2017

Số: **104/2017/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2017/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Quang V, sinh năm: 1988

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh BP.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị Hồng Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị Hồng Ng.

- *Về con chung:* Giao 01(một) con chung tên Nguyễn Trần Thảo V, sinh ngày 26/6/2015 cho chị Nguyễn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh V cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000đ(sáu triệu đồng)/01(một) tháng tính từ ngày 01/10/2017 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản, nợ chung:* anh V, chị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh V tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 02/8/2017 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0016622.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga